

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 6 - 2024
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, về “Tranh chấp ly hôn và con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc Y, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Bị đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Chỗ ở hiện nay: Xã Tây Hồ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28 tháng 3 năm 2024, Bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Ngọc Y trình bày: Anh và chị Hà Thị H tìm hiểu và kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 9 năm 2016 tại UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xảy ra sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến năm 2021 chị H bỏ về quê ở Thanh Hóa và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên kiên quyết xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị H có 02 con chung là

Trần Ngọc A, sinh ngày 15/9/2015 và Trần Hà Ngọc Á, sinh ngày 19/5/2020. Nếu vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng 02 con chung, vì hiện tại các con đang ở với anh và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/5/2024, Bị đơn chị Hà Thị H trình bày: Về tình cảm chị và anh Y không còn tình cảm; về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Y có 02 con chung là Trần Ngọc A và Trần Hà Ngọc Á, chị đồng ý giao hai con cho anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về tài sản chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Anh Trần Ngọc Y có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Hà Thị H; đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là chị Hà Thị H có đăng ký cư trú tại tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn chị Hà Thị H. Tuy nhiên, chị H đã có Đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt chị Hà Thị H

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc Y và chị Hà Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, theo anh Trần Ngọc Y trình bày, cuộc sống chung trong thời kỳ hôn nhân không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Y và chị H đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm, quan hệ vợ chồng, cuộc sống chung giữa hai bên không còn, hiện tại anh Y và chị H đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau, vì phạm nghiêm trọng nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Trần Ngọc Y được ly hôn với chị Hà Thị H là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh Y và chị H có 02 con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 15/9/2015 và Trần Hà Ngọc Á, sinh ngày 19/5/2020. Nếu ly hôn anh Y có nguyện vọng xin nuôi cả 02 con, chị H cũng nhất trí. Xét thấy, hiện tại 02 cháu A và Á đang ở với anh Y tại tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, cháu Trần Ngọc A cũng có nguyện vọng xin được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn; còn chị H hiện đã về quê ở Thanh Hóa sinh sống. Vì vậy, để ổn định cuộc sống và học tập của các cháu cần căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao hai con chung cho anh Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Anh Y không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Y và chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng. Vì vậy, không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Ngọc Y phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Hà Thị H

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Trần Ngọc Y, xử cho anh Trần Ngọc Y được ly hôn với chị Hà Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao 02 con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 15/9/2015 và Trần Hà Ngọc Á, sinh ngày 19/5/2020 cho anh Trần Ngọc Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do anh Y không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền qua lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Ngọc Y phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003303 ngày 03 tháng 4 năm 2024. Anh Y đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng Đoàn Thị Thái

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hòa Hoàng Công Nghĩa Phan Anh Đức